

Số: /KH-UBND

Hữu Lũng, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Hữu Lũng

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 – 2030. UBND huyện Hữu Lũng xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Hữu Lũng như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG TRỢ GIÚP KHÁC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Lĩnh vực người có công

Hiện nay trên địa bàn huyện Hữu Lũng có 2.226 người có công, chiếm 2% dân số toàn huyện. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công được áp dụng theo quy định tại Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội...tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực người có công đảm bảo việc tổ chức thực hiện các chế độ chính sách được thường xuyên, đúng đối tượng, đúng chế độ theo quy định.

Thực hiện tốt các kế hoạch, chương trình, các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện như: Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/7/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sĩ và người có công, ban hành

văn bản chỉ đạo các đơn vị chức năng về công tác chăm sóc đối tượng người có công với cách mạng. Hằng năm, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng đến UBND các xã, thị trấn để tổ chức, triển khai thực hiện, đồng thời chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thực hiện tuyên truyền các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Hằng năm thực hiện tốt công tác lập danh sách điều dưỡng đối với người có công. Từ năm 2017 - 2020 đã lập danh sách đề nghị điều dưỡng tập trung cho 266 lượt người được điều dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng tỉnh Lạng Sơn, các đối tượng đến điều dưỡng đều được thăm khám sức khỏe ban đầu, có sổ theo dõi sức khỏe cho từng đối tượng. Ngoài ra, trong chương trình điều dưỡng Trung tâm luôn tổ chức đa dạng các hoạt động chăm sóc sức khỏe phục hồi chức năng cho đối tượng có bệnh lý về tim mạch, huyết áp, tiểu đường, hô hấp... Chế độ các đối tượng cũng luôn được đảm bảo được cấp đầy đủ các loại thuốc bổ, thuốc chữa trị bệnh thông thường.

2. Lĩnh vực người cao tuổi

Tổng số người cao tuổi (NCT) trên địa bàn huyện tại thời điểm báo cáo có 12.805 người, chiếm 10,35% dân số. Giai đoạn 2016-2020, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn như: Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 05/6/2017 về thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2017 trên địa bàn huyện Hữu Lũng; Kế hoạch 198/KH-UBND ngày 05/9/2017 về thực hiện Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 – 2025 trên địa bàn huyện Hữu Lũng”; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/3/2019 về thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2019 trên địa bàn huyện Hữu Lũng; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 09/4/2019 về thực hiện “Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau” năm 2019 trên địa bàn huyện Hữu Lũng; Kế hoạch số 151 /KH-UBND ngày 06/7/2020 về thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2020 trên địa bàn huyện Hữu Lũng; Kế hoạch số 177 /KH-UBND ngày 09/7/2021 về thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2021 trên địa bàn huyện Hữu Lũng.

Công tác tuyên truyền thi hành Luật Người cao tuổi được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo; công tác tuyên truyền thực hiện sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện đã tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh được trên 30.000 lượt) và thông qua các buổi sinh hoạt của các tổ chức hội, đoàn thể, các lớp, các chương trình tập huấn nghiệp vụ, thực hiện lồng ghép bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: tuyên truyền qua các hội nghị, thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề “Vui khỏe - có ích”, nêu gương “Ông bà mẫu mực - con cháu thảo hiền”, “Tuổi cao - Gương sáng”... Kết quả: đã tổ chức được 810 cuộc tuyên truyền thu hút 44.550 lượt người tham dự; cấp phát trên 2.000 tờ rơi, tờ gấp. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, nhận thức của cộng đồng xã hội, nhất là cán bộ cơ sở về công tác người cao tuổi đã được nâng lên, chế độ chính sách đối với người cao tuổi được triển khai ngày một tốt hơn.

- Việc cấp và khám chữa bệnh cho người cao tuổi bằng thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện đúng quy định. 100% người cao tuổi thuộc diện hưởng lương hưu, chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội, người cao tuổi thuộc hộ nghèo... đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Việc khám chữa bệnh theo Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi được thực hiện tốt, số người cao tuổi được khám định kỳ ít nhất 01 lần/năm do trạm y tế cấp xã tổ chức thực hiện trên 23.000 lượt người cao tuổi; số người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe tại xã, thị trấn nơi cư trú 6.500 người. Người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và người có công với cách mạng khi đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đều được ưu tiên và được phổ biến bằng quy định cụ thể tại các cơ sở y tế.

Nguồn lực: nguồn lực tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi được bố trí từ ngân sách Nhà nước và xã hội hóa.

3. Lĩnh vực trẻ em

Số trẻ em dưới 16 tuổi trên địa bàn toàn huyện năm 2021 là 37.019 trẻ, chiếm khoảng 30,13% dân số. Thực hiện Chương trình công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em huyện Hữu Lũng giai đoạn 2012 - 2020; các phòng, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hằng năm đều xây dựng Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn. Việc thực hiện Chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn huyện đã được các ngành, các cấp quan tâm, hỗ trợ về nhiều mặt, góp phần nâng cao tỷ lệ trẻ em được tham gia và thụ hưởng các Chương trình, dự án, các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe, giáo dục. Trong những năm qua, mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội của huyện từng bước phát triển tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn, nguồn ngân sách địa phương dành cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em còn hạn chế, nhưng cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đã quan tâm đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, số lượng được tăng dần hàng năm. Bên cạnh việc đầu tư nguồn lực thông qua phân bổ ngân sách địa phương, công tác xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em (BVCSGDTE) được triển khai thực hiện có hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực đầu tư cho giáo dục và y tế thông qua thu hút các nguồn tài trợ, các dự án vay nước ngoài và tăng cường xã hội hóa giáo dục đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2012 - 2020.

4. Lĩnh vực Người khuyết tật

Trên địa bàn huyện Hữu Lũng hiện có 2.373 người khuyết tật (NKT) chiếm 1,92% dân số toàn huyện, trong đó NKT đặc biệt nặng là 537 người; NKT nặng là 1.296 người; NKT nhẹ có 540 người. Đời sống của NKT trên địa bàn huyện còn khó khăn, NKT thuộc hộ nghèo chiếm 65% trên tổng số NKT. Trình độ học vấn của NKT thấp và hầu hết không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, một số NKT có việc làm chủ yếu ở khu vực nông thôn, có thu nhập thấp.

Thực hiện Luật NKT, Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trợ giúp NKT giai đoạn 2012 - 2020 (Đề án), hàng năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo ban hành hướng dẫn việc xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật đối với NKT trên địa bàn huyện, hướng dẫn về thực hiện chính sách bảo trợ xã hội đối với NKT nặng, NKT đặc biệt nặng sống tại gia đình, cộng đồng; UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thuộc lĩnh vực ngành, địa bàn quản lý, tổ chức tốt việc thực hiện Luật NKT trên địa bàn; chỉ đạo cán bộ cấp xã, huyện nắm bắt và triển khai thực hiện Luật NKT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong giai đoạn 2016 - 2020 việc thực hiện chăm sóc cho NKT trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, do đó nhiều hoạt động cho NKT đã được quan tâm tổ chức thực hiện và cơ bản đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Đề án. Công tác tuyên truyền triển khai các hoạt động trợ giúp NKT đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về NKT. Ngày càng nhiều tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm tham gia các hoạt động từ thiện trợ giúp NKT. Việc thực hiện các chế độ, chính sách cho NKT được triển khai kịp thời, đồng bộ, đời sống của các đối tượng yếu thế nói chung, NKT nói riêng ngày càng được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Các hoạt động về kinh tế - xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm đã tác động tích cực đến đời sống của một bộ phận người NKT. Đề án trợ giúp NKT đã hình thành được các mô hình chăm sóc trợ giúp NKT như cung cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, dạy nghề và tạo việc làm, thành lập các tổ chức cho NKT. Việc chăm sóc sức khỏe cho NKT cũng đã được quan tâm chú trọng; 100% NKT đủ điều kiện được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; NKT tham gia khám chữa bệnh được ưu tiên và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế; NKT có nhu cầu tham gia giao thông và hoạt động thăm quan du lịch được hỗ trợ và giảm giá dịch vụ; 100% NKT có nhu cầu vay vốn phát triển kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ pháp lý đều được đáp ứng và hỗ trợ... 100% NKT được cấp giấy chứng nhận khuyết tật theo quy định; 100% NKT đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội được hưởng trợ cấp đầy đủ kịp thời. Công tác khám sàng lọc cho trẻ khuyết tật, chỉnh hình cho NKT được thực hiện tốt. Công tác giáo dục cho NKT tổ chức triển khai đạt kết quả tốt trên địa bàn huyện...

Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ cho công tác giáo dục học sinh khuyết tật 2016 đến nay là: 6.227.000.000đ, xã hội hóa giai đoạn gần 1.000.000.000đ.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công, người cao tuổi, NKT và trẻ em trên địa bàn huyện trong những năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, việc tổ chức triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 còn gặp một số khó khăn, hạn chế như:

1. Nhận thức về vai trò và trách nhiệm đối với công tác người cao tuổi, NKT, trẻ em của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế; sự phối hợp giữa các ngành chức năng còn thiếu chặt chẽ; việc lồng ghép các nguồn lực để thực hiện

công tác chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi, NKT, trẻ em chưa nhiều và chưa hiệu quả nên chỉ tiêu chưa đạt được mục tiêu đề ra.

2. Công tác xã hội hoá các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế do điều kiện kinh tế khó khăn, việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn hạn chế, đặc biệt là các đối tượng ở các vùng sâu, vùng xa còn chưa được sự quan tâm, chăm sóc đồng đều.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM, NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG TRỢ GIÚP KHÁC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Quyết định số 1942/QĐ-TTg giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030, góp phần phát triển an sinh xã hội trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe cho người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1942/QĐ-TTg và đảm bảo việc thực hiện phù hợp với tình hình ở địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi của Chương trình

- Đối tượng, phạm vi thực hiện: Trung tâm Y tế huyện

- Đối tượng thụ hưởng: người có công, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội.

2. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ 2021 đến năm 2030, chia theo 2 giai đoạn: Từ năm 2021 - 2025 và từ năm 2026 - 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo cho các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nhanh, kịp thời các dịch vụ y tế phù hợp theo hướng toàn

diện, liên tục và hiệu quả; lồng ghép các hoạt động tăng cường sức khỏe, phòng ngừa, chăm sóc y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng kết hợp với các hoạt động trợ giúp xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đối tượng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Trung tâm Y tế huyện đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Phần đầu 80% - 90% đối tượng chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội của Trung tâm Y tế huyện được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử.

- Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo quy hoạch của ngành y tế và ngành lao động - thương binh và Xã hội.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Trung tâm Y tế huyện bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- 100% đối tượng chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội của Trung tâm Y tế huyện được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc sức khỏe lao động - xã hội theo quy hoạch của ngành y tế và ngành lao động - thương binh và Xã hội.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí của công tác chăm sóc sức khỏe ngành lao động - thương binh và xã hội; kỹ năng chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng đối với thương, bệnh binh, người khuyết tật, người cao tuổi và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng.

- Phối hợp cùng Bảo hiểm xã hội huyện hướng dẫn, áp dụng các quy định về chuyển tuyến, thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm cho các đối tượng là người có công, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần sự chăm sóc đặc thù khác được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm y tế và theo nội dung của Kế hoạch.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Hằng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Bảo hiểm xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo hiểm y tế.

- Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

5. Các phòng, ban, ngành, cơ quan liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, tăng cường các hoạt động phối hợp và nâng cao vai trò, chức năng trong hoạt động tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, NKT và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện.

7. UBND các xã, thị trấn

- Triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định; đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế; phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động của Kế hoạch này.

- Định kỳ hằng năm báo cáo UBND huyện (qua phòng Lao động, Thương binh, Xã hội – Dân tộc huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- C, PVP UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phong